

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Marketing căn bản - MH1104038

Mã lớp học phần: 25111MH110403801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quảng	Bình	05/09/2007	C27QT1		8,0	Tám, Không	
2	2510100009	Ngô Thị Mỹ	Hà	29/04/2007	C27QT1				
3	2510100022	Nguyễn Minh	Hải	15/05/2007	C27QT1		8,0	Tám, Không	
4	2510100012	Lê Nguyễn Kim	Hằng	01/07/2007	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
5	2510100029	Lê Thị Trung	Hậu	17/06/2006	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
6	2510100024	Lê Thị Cẩm	Hoa	16/03/2007	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
7	2510100056	Lê Quốc	Huy	22/05/2006	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
8	2510100007	Trần Thanh	Huỳnh	02/09/2007	C27QT1		8,0	Tám, Không	
9	2510100025	Đặng Văn	Hùng	28/05/2007	C27QT1		8,0	Tám, Không	
10	2510100014	Nguyễn Vũ	Khang	12/07/2007	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
11	2510100019	Võ Thanh	Lâm	24/02/2007	C27QT1		8,0	Tám, Không	
12	2510100017	Võ Điền	Lộc	03/10/2004	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
13	2510100026	Cao Lê Khánh	Ly	29/10/2007	C27QT1		8,0	Tám, Không	
14	2510100002	Nguyễn Diễm	My	21/09/2005	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
15	2510100011	Lê Ngọc	Nga	26/09/2007	C27QT1		8,0	Tám, Không	
16	2510100010	Phạm Khắc	Nguyên	05/12/2007	C27QT1		8,0	Tám, Không	
17	2510100016	Huỳnh Hoàng Phương	Nhi	31/10/2006	C27QT1				
18	2510100018	Trần Tiến	Phát	24/05/2007	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
19	2510100030	Mai Thúy	Phượng	12/01/2007	C27QT1		8,0	Tám, Không	
20	2510100013	Võ Quỳnh Phương	Quỳnh	08/06/2007	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
21	2510100028	Võ Ngọc Diễm	Quỳnh	26/08/2007	C27QT1		8,0	Tám, Không	
22	2510100008	Nguyễn Quán	Thành	05/03/2006	C27QT1		9,0	chín, Không	
23	2510100020	Ngô Minh	Thi	29/11/2007	C27QT1		8,0	Tám, Không	
24	2510100021	Nguyễn Thị Hồng	Thu	13/03/2007	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
25	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	22/10/2007	C27QT1		8,0	Tám, Không	
26	2510100032	Nguyễn Minh	Tiền	07/03/2007	C27QT1		8,0	Tám, Không	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510100006	Cao Thùy	Trang	28/02/2004	C27QT1		8,0	Tám, Không	
28	2510100015	Phạm Ngọc Phương	Trang	09/10/2007	C27QT1		9,0	Chín, Không	
29	2510100035	Lê Nguyễn Nhật	Trường	22/10/2006	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
30	2510100001	Nguyễn Trung	Trực	15/02/2005	C27QT1				
31	2510100031	Đinh Thị Cẩm	Tú	28/04/2007	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
32	2510100033	Nguyễn Kiến	Văn	21/10/2006	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
33	2510100005	Vũ Hà	Vân	12/03/2005	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
34	2510100023	Huỳnh Khánh	Vy	16/12/2007	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
35	2510100003	Nguyễn Thị Kiều	Vy	12/09/2007	C27QT1		7,0	Bảy, Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 32 vắng thi: 3 . Số bài thi: 32 / 32 .

Ngày: 25 tháng 10 năm 2025

Ngày: 24 tháng 10 năm 2025

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)



Trần Thị Hoa.

Nguyễn Thị Duyệt

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Marketing căn bản - MH1104038

Mã lớp học phần: 25111MH110403801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quảng	Bình	05/09/2007	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
2	2510100009	Ngô Thị Mỹ	Hà	29/04/2007	C27QT1				
3	2510100022	Nguyễn Minh	Hải	15/05/2007	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
4	2510100012	Lê Nguyễn Kim	Hằng	01/07/2007	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
5	2510100029	Lê Thị Trung	Hậu	17/06/2006	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
6	2510100024	Lê Thị Cẩm	Hoa	16/03/2007	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
7	2510100056	Lê Quốc	Huy	22/05/2006	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
8	2510100007	Trần Thanh	Huỳnh	02/09/2007	C27QT1		8,0	Tám, Không	
9	2510100025	Đặng Văn	Hùng	28/05/2007	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
10	2510100014	Nguyễn Vũ	Khang	12/07/2007	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
11	2510100019	Võ Thanh	Lâm	24/02/2007	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
12	2510100017	Võ Điền	Lộc	03/10/2004	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
13	2510100026	Cao Lê Khánh	Ly	29/10/2007	C27QT1		8,0	Tám, Không	
14	2510100002	Nguyễn Diễm	My	21/09/2005	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
15	2510100011	Lê Ngọc	Nga	26/09/2007	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
16	2510100010	Phạm Khắc	Nguyên	05/12/2007	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
17	2510100016	Huỳnh Hoàng Phương	Nhi	31/10/2006	C27QT1				
18	2510100018	Trần Tiến	Phát	24/05/2007	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
19	2510100030	Mai Thúy	Phượng	12/01/2007	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
20	2510100013	Võ Quỳnh Phương	Quỳnh	08/06/2007	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
21	2510100028	Võ Ngọc Diễm	Quỳnh	26/08/2007	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
22	2510100008	Nguyễn Quán	Thành	05/03/2006	C27QT1		8,0	Tám, Không	
23	2510100020	Ngô Minh	Thi	29/11/2007	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
24	2510100021	Nguyễn Thị Hồng	Thu	13/03/2007	C27QT1		7,0	Bảy, Không	
25	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	22/10/2007	C27QT1		8,0	Tám, Không	
26	2510100032	Nguyễn Minh	Tiền	07/03/2007	C27QT1		7,0	Bảy, Không	

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
27	2510100006	Cao Thùy	Trang	28/02/2004	C27QT1		7,0	Bảy, không	
28	2510100015	Phạm Ngọc Phương	Trang	09/10/2007	C27QT1		9,0	chín, không	
29	2510100035	Lê Nguyễn Nhật	Trường	22/10/2006	C27QT1		7,0	Bảy, không	
30	2510100001	Nguyễn Trung	Trực	15/02/2005	C27QT1				
31	2510100031	Đinh Thị Cẩm	Tú	28/04/2007	C27QT1		8,0	Tám, không	
32	2510100033	Nguyễn Kiến	Văn	21/10/2006	C27QT1		7,0	Bảy, không	
33	2510100005	Vũ Hà	Vân	12/03/2005	C27QT1		7,0	Bảy, không	
34	2510100023	Huỳnh Khánh	Vy	16/12/2007	C27QT1		7,0	Bảy, không	
35	2510100003	Nguyễn Thị Kiều	Vy	12/09/2007	C27QT1		7,0	Bảy, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 32 vắng thi: 3. Số bài thi: 32 / 32.

Ngày: 29 tháng 11 năm 2021

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG
PHÒNG
VÀ BÀN

Trần Thị Hoa.

Ngày: 28 tháng 11 năm 2021

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tấn Đạt

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYỀN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Marketing căn bản - MH1104038

Mã lớp học phần: 25111MH110403801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/07/2005	C27QT2	An	7,0	Bảy, không	
2	2510100052	Huỳnh Nhã Yến Dung	20/06/2007	C27QT2	Dung	7,0	Bảy, không	
3	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007	C27QT2	Dương	8,0	Tám, không	
4	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007	C27QT2	Dương	7,0	Bảy, không	
5	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007	C27QT2	Hà	7,0	Bảy, không	
6	2510100059	Lê Nhật Hoàng	04/08/2006	C27QT2	Hoàng	7,0	Bảy, không	
7	2510030014	Nguyễn Thanh Huy	17/04/2007	C27QT2				
8	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2005	C27QT2	Khang	7,0	Bảy, không	
9	2510100043	Nguyễn Đăng Khánh	09/01/2007	C27QT2				
10	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007	C27QT2	Lam	8,0	Tám, không	
11	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007	C27QT2	Lâm	7,0	Bảy, không	
12	2510100049	Hồ Thị Yến Linh	17/12/2007	C27QT2	Linh	8,0	Tám, không	
13	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007	C27QT2	Linh	7,0	Bảy, không	
14	2510100045	Phan Đăng Gia Linh	28/02/2007	C27QT2	Linh	9,0	Chín, không	
15	2510100055	Tạ Huỳnh Lý	15/04/2006	C27QT2	Lý	7,0	Bảy, không	
16	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007	C27QT2	Nghi	7,0	Bảy, không	
17	2510100039	Trần Thị Bích Ngọc	14/12/2007	C27QT2	Ngọc	7,0	Bảy, không	
18	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007	C27QT2	Phong	8,0	Tám, không	
19	2510100037	Nguyễn Lê Anh Thư	09/02/2006	C27QT2	Thư	7,0	Bảy, không	
20	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thư	18/06/2006	C27QT2	Thư	7,0	Bảy, không	
21	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007	C27QT2	Trâm	7,0	Bảy, không	
22	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt Vinh	29/09/2005	C27QT2	Vinh	7,0	Bảy, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 19+1 vắng thi: 3-1 . Số bài thi: 13+1 / 3-1 .

Ngày 25 tháng 10 năm 2024

Ngày 24 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Nguyễn Tiến Dũng

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Marketing căn bản - MH1104038

Mã lớp học phần: 25111MH110403801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/07/2005	C27QT2		7,0	Bảy, Không	
2	2510100052	Huỳnh Nhã Yến Dung	20/06/2007	C27QT2		7,0	Bảy, Không	
3	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007	C27QT2		8,0	Tám, Không	
4	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007	C27QT2		7,0	Bảy, Không	
5	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007	C27QT2		7,0	Bảy, Không	
6	2510100059	Lê Nhật Hoàng	04/08/2006	C27QT2		7,0	Bảy, Không	
7	2510030014	Nguyễn Thanh Huy	17/04/2007	C27QT2				
8	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2005	C27QT2		7,0	Bảy, Không	
9	2510100043	Nguyễn Đăng Khánh	09/01/2007	C27QT2				
10	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007	C27QT2		7,0	Bảy, Không	
11	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007	C27QT2		7,0	Bảy, Không	
12	2510100049	Hồ Thị Yến Linh	17/12/2007	C27QT2		7,0	Bảy, Không	
13	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007	C27QT2		7,0	Bảy, Không	
14	2510100045	Phan Đăng Gia Linh	28/02/2007	C27QT2		8,0	Tám, Không	
15	2510100055	Tạ Huỳnh Lý	15/04/2006	C27QT2		7,0	Bảy, Không	
16	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007	C27QT2		7,0	Bảy, Không	
17	2510100039	Trần Thị Bích Ngọc	14/12/2007	C27QT2		7,0	Bảy, Không	
18	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007	C27QT2		7,0	Bảy, Không	
19	2510100037	Nguyễn Lê Anh Thư	09/02/2006	C27QT2		7,0	Bảy, Không	
20	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thư	18/06/2006	C27QT2		7,0	Bảy, Không	
21	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007	C27QT2		7,0	Bảy, Không	
22	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt Vinh	29/09/2005	C27QT2		7,0	Bảy, Không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 19+1 vắng thi: 3-1 . Số bài thi: 19+1 / 19+1 .

Ngày. 29 tháng 11 năm... 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trương Thị Hoa

Ngày. 28 tháng 10 năm. 2025

GIẢNG VIÊN CHÁM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tấn Đạt

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Marketing căn bản - MH1104038

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110403801 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn	Anh	16/11/2007	C27TA		8,0	Tám, không	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng	Anh	12/04/2007	C27TA		8,0	Tám, không	
3	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên	Bảo	28/10/2007	C27TA		7,0	Bảy, không	
4	2510130002	Trần Thị Kim	Chung	18/06/2007	C27TA		8,0	Tám, không	
5	2510130017	Trần Đức	Huy	06/06/2007	C27TA		8,0	Tám, không	
6	2510130010	Nguyễn Minh Đăng	Kha	21/04/2007	C27TA		8,0	Tám, không	
7	2510130007	Phạm Thị Giao	Linh	18/03/2006	C27TA		8,0	Tám, không	
8	2510130015	Lê Thanh	Long	03/11/2007	C27TA		8,0	Tám, không	
9	2510130016	Lê Ngọc Thảo	My	23/04/2007	C27TA		7,0	Bảy, không	
10	2510130004	Lê Thị Thanh	Ngọc	25/12/2007	C27TA		7,0	Bảy, không	
11	2510130013	Lê Hoàng	Nguyên	11/01/2006	C27TA				
12	2510130003	Đào Ý	Nhi	16/12/2007	C27TA		7,0	Bảy, không	
13	2510130012	Lạc Mỹ	Nhi	01/03/2007	C27TA		8,0	Tám, không	
14	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	10/10/2006	C27TA		7,0	Bảy, không	
15	2510130001	Trần Vũ Quỳnh	Như	25/04/2004	C27TA		7,0	Bảy, không	
16	2510130005	Nguyễn Thanh	Phương	31/08/2000	C27TA		8,0	Tám, không	
17	2510130014	Mai Phương	Thúy	25/12/2007	C27TA		8,0	Tám, không	
18	2510130011	Lê Trần Minh	Thư	13/11/2006	C27TA		8,0	Tám, không	
19	2510130006	Trần Bảo	Trâm	09/12/2007	C27TA		7,0	Bảy, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 18 vắng thi: 1 Số bài thi: 18 / 18Ngày 24 tháng 10 năm 2025Ngày 24 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Kim

Nguyễn Tiến Dũng

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Marketing căn bản - MH1104038

Mã lớp học phần: 25111MH110403801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007	C27TA		9,0	Chín, không	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng Anh	12/04/2007	C27TA		7,0	Bảy, không	
3	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên	28/10/2007	C27TA		7,0	Bảy, không	
4	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007	C27TA		7,0	Bảy, không	
5	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007	C27TA		8,0	Tám, không	
6	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007	C27TA		7,0	Bảy, không	
7	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006	C27TA		8,0	Tám, không	
8	2510130015	Lê Thanh Long	03/11/2007	C27TA		8,0	Tám, không	
9	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007	C27TA		7,0	Bảy, không	
10	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007	C27TA		7,0	Bảy, không	
11	2510130013	Lê Hoàng Nguyên	11/01/2006	C27TA				
12	2510130003	Đào Ý Nhi	16/12/2007	C27TA		7,0	Bảy, không	
13	2510130012	Lạc Mỹ Nhi	01/03/2007	C27TA		7,0	Bảy, không	
14	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006	C27TA		8,0	Tám, không	
15	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004	C27TA		7,0	Bảy, không	
16	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000	C27TA		7,0	Bảy, không	
17	2510130014	Mai Phương Thúy	25/12/2007	C27TA		7,0	Bảy, không	
18	2510130011	Lê Trần Minh Thư	13/11/2006	C27TA		7,0	Bảy, không	
19	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007	C27TA		7,0	Bảy, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 18 vắng thi: 1 Số bài thi: 18 / 18

Ngày 29 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 29 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Marketing căn bản - MH1104038

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110403801 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310110050	Nguyễn Kim	Ngọc	09/06/2004	C25KT2		9,5	chín, năm	
2	2310110051	Trần Thị Yến	Oanh	03/07/2005	C25KT2		9,0	chín, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 2 vắng thi: 0 . Số bài thi: 2 / 2 .

Ngày 25 tháng 10 năm 2025.

Ngày 24 tháng 10 năm 2025

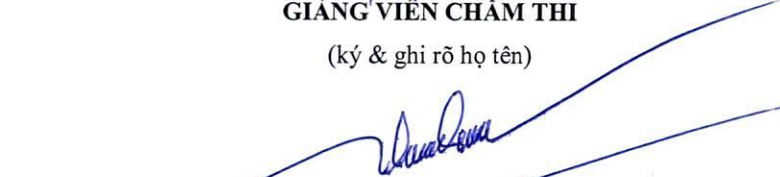
P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Phi Hòa


Nguyễn Tiến Dũng



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Marketing căn bản - MH1104038

Mã lớp học phần: 25111MH110403801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310110050	Nguyễn Kim Ngọc	09/06/2004	C25KT2		9,5	Chín, năm	
2	2310110051	Trần Thị Yến Oanh	03/07/2005	C25KT2		8,0	Tám, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 2 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 2 .

Ngày 29 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa

Ngày 28 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Marketing căn bản - MH1104038

Mã lớp học phần: 25111MH110403801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100060	Phạm Trương Gia Lộc	08/05/2002	C27QT2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 1 . Số bài thi: 0 / 0 .

Ngày 15 tháng 11 năm 2025

1. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hòa

Ngày 24 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Marketing căn bản - MH1104038

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110403801 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

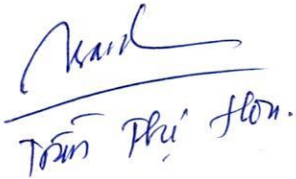
STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510100060	Phạm Trương Gia Lộc	08/05/2002	C27QT2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 1 . Số bài thi: 0 / 0 .Ngày 29 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Phú HòaNgày 28 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Nguyễn Tiến Dũng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Marketing căn bản - MH1104038

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110403801 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510130020	Trần Minh Quân	07/01/2006	C27TA		7,0	Bảy, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm

Tổng số sinh viên dự thi : 21 vắng thi: 0. Số bài thi: 01 / 01.Ngày 25 tháng 10 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

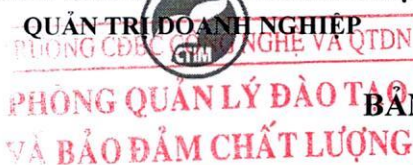
(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị HoaNgày 28 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Marketing căn bản - MH1104038

Mã lớp học phần: 25111MH110403801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510130020	Trần Minh Quân	07/01/2006	C27TA		7.0	Bảy, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày 29 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hoa

Ngày 28 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Marketing căn bản - MH1104038

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110403801 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130032	Nguyễn Việt Bảo Trí	19/12/2004	C25TA	<i>Trí</i>	7.0	Bảy, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày: 25 tháng 10 năm 2025

Ngày: 24 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa

Trần Phú Hòa

Nguyễn Tiến Dũng

Nguyễn Tiến Dũng

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Marketing căn bản - MH1104038

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110403801 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130032	Nguyễn Việt Bảo Trí	19/12/2004	C25TA	Trí	7,0	Bảy, không	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 Số bài thi: 1 / 1

Ngày 29 tháng 10 năm 2025

Ngày 28 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng

Nguyễn Tiến Dũng

PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Marketing căn bản - MH1104038

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Mã lớp học phần: 25111MH110403801 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310150048	Ngô Lê Gia Đạt	27/04/2004	C25LG2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 1. Số bài thi: 1 / _____.

Ngày: 21 tháng 10 năm 2025

Ngày: 24 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Phú Hòa

Nguyễn Tiến Dũng



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Marketing căn bản - MH1104038

Mã lớp học phần: 25111MH110403801 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310150048	Ngô Lê Gia Đạt	27/04/2004	C25LG2				

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 0 vắng thi: 1 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày 29 tháng 10 năm 2025

P. TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hòa

Ngày 28 tháng 10 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Marketing căn bản - MH1104038

Giám thị 1: Cao Thế Oanh

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25111MH110403801 Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Phạm Quang Sáng

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 11/11/2025 Giờ thi: 07h45 Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quảng Bình	05/09/2007					C27QT1	
2	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007					C27QT1	
3	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007					C27QT1	
4	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006					C27QT1	
5	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007					C27QT1	
6	2510100056	Lê Quốc Huy	22/05/2006					C27QT1	
7	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007					C27QT1	
8	2510100025	Đặng Văn Hùng	28/05/2007					C27QT1	
9	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007					C27QT1	
10	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007					C27QT1	
11	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007					C27QT2	
12	2510100017	Võ Điền Lộc	03/10/2004					C27QT1	
13	2510100026	Cao Lê Khánh Ly	29/10/2007					C27QT1	
14	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005					C27QT1	
15	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007					C27QT1	
16	2310110050	Nguyễn Kim Ngọc	09/06/2004					C25KT2	
17	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007					C27QT1	
18	2310110051	Trần Thị Yến Oanh	03/07/2005					C25KT2	
19	2510100030	Mai Thúy Phượng	12/01/2007					C27QT1	
20	2510100013	Võ Quỳnh Phương Quyên	08/06/2007					C27QT1	
21	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007					C27QT1	
22	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006					C27QT1	
23	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007					C27QT1	
24	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007					C27QT1	
25	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/10/2007					C27QT1	
26	2510100032	Nguyễn Minh Tiền	07/03/2007					C27QT1	
27	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004					C27QT1	
28	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007					C27QT1	
29	2310130032	Nguyễn Việt Bảo Trí	19/12/2004					C25TA	
30	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006					C27QT1	
31	2510100031	Đinh Thị Cẩm Tú	28/04/2007					C27QT1	
32	2510100033	Nguyễn Kiến Văn	21/10/2006					C27QT1	
33	2510100005	Vũ Hà Vân	12/03/2005					C27QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2510100023	Huỳnh Khánh Vy	16/12/2007					C27QT1	
35	2510100003	Nguyễn Thị Kiều Vy	12/09/2007					C27QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 35 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 35 / 35 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày. 12 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

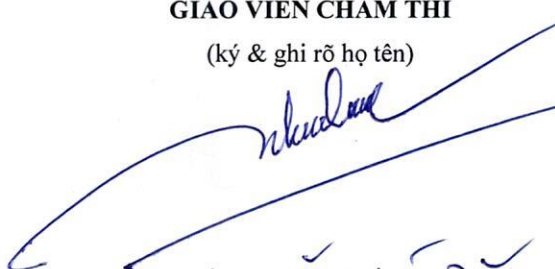
(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa

Ngày. 11 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)


Nguyễn Tấn Dũng



BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Marketing căn bản

Mã bài thi: 22DRGP

Thời gian thi: 11/11/2025 07:45:00

Thời gian kết thúc: 11/11/2025 08:45:00

Giám thị 1: Cao Thế Duy Ký tên: [Signature]
Giám thị 2: Phạm Oanh Ký tên: [Signature]
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100004	Nguyễn Trần Quảng Bình	05/09/2007	<u>Bình</u>	5.6	Năm, sáu	C27QT1	
2	2510100022	Nguyễn Minh Hải	15/05/2007	<u>Hải</u>	6.2	Sáu, hai	C27QT1	
3	2510100012	Lê Nguyễn Kim Hằng	01/07/2007	<u>Hằng</u>	6.6	Sáu, sáu	C27QT1	
4	2510100029	Lê Thị Trung Hậu	17/06/2006	<u>Hậu</u>	4.8	Bốn, tám	C27QT1	
5	2510100024	Lê Thị Cẩm Hoa	16/03/2007	<u>Hoa</u>	4.2	Bốn, hai	C27QT1	
6	2510100025	Đặng Văn Hùng	28/05/2007	<u>Hùng</u>	6	Sáu	C27QT1	
7	2510100056	Lê Quốc Huy	22/05/2006	<u>Huy</u>	4.4	Bốn, bốn	C27QT1	
8	2510100007	Trần Thanh Huỳnh	02/09/2007	<u>Huỳnh</u>	5.4	Năm, bốn	C27QT1	
9	2510100014	Nguyễn Vũ Khang	12/07/2007	<u>Khang</u>	5.6	Năm, sáu	C27QT1	
10	2510100019	Võ Thanh Lâm	24/02/2007	<u>Lâm</u>	5	Năm	C27QT1	
11	2510100057	Nguyễn Trúc Linh	25/10/2007	<u>Linh</u>	6	Sáu	C27QT2	
12	2510100017	Võ Điền Lộc	03/10/2004	<u>Lộc</u>	5.4	Năm, bốn	C27QT1	
13	2510100026	Cao Lê Khánh Ly	29/10/2007	<u>Ly</u>	5	Năm	C27QT1	
14	2510100002	Nguyễn Diễm My	21/09/2005	<u>My</u>	4.6	Bốn, sáu	C27QT1	
15	2510100011	Lê Ngọc Nga	26/09/2007	<u>Nga</u>	6	Sáu	C27QT1	
16	2310110050	Nguyễn Kim Ngọc	09/06/2004	<u>Ngọc</u>	8	Tám	C25KT2	
17	2510100010	Phạm Khắc Nguyên	05/12/2007	<u>Nguyên</u>	5.8	Năm, tám	C27QT1	
18	2310110051	Trần Thị Yến Oanh	03/07/2005	<u>Oanh</u>	7.6	Bảy, sáu	C25KT2	
19	2510100030	Mai Thúy Phượng	12/01/2007	<u>Phượng</u>	6.2	Sáu, hai	C27QT1	
20	2510100013	Võ Quỳnh Phương Quyên	08/06/2007	<u>Quyên</u>	8	Tám	C27QT1	
21	2510100028	Võ Ngọc Diễm Quỳnh	26/08/2007	<u>Quỳnh</u>	5.6	Năm, sáu	C27QT1	
22	2510100008	Nguyễn Quán Thành	05/03/2006	<u>Thành</u>	6	Sáu	C27QT1	
23	2510100020	Ngô Minh Thi	29/11/2007	<u>Thi</u>	5	Năm	C27QT1	
24	2510100021	Nguyễn Thị Hồng Thu	13/03/2007	<u>Thu</u>	4.8	Bốn, tám	C27QT1	
25	2510100034	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	22/10/2007	<u>Tiên</u>	4.2	Bốn, hai	C27QT1	
26	2510100032	Nguyễn Minh Tiên	07/03/2007	<u>Tiên</u>	5	Năm	C27QT1	
27	2510100006	Cao Thùy Trang	28/02/2004	<u>Trang</u>	5.8	Năm, tám	C27QT1	
28	2510100015	Phạm Ngọc Phương Trang	09/10/2007	<u>Trang</u>	6.2	Sáu, hai	C27QT1	
29	2310130032	Nguyễn Việt Bảo Trí	19/12/2004	<u>Trí</u>	6	Sáu	C25TA	
30	2510100035	Lê Nguyễn Nhật Trường	22/10/2006	<u>Trường</u>	6.4	Sáu, bốn	C27QT1	
31	2510100031	Đinh Thị Cẩm Tú	28/04/2007	<u>Tú</u>	5.2	Năm, hai	C27QT1	
32	2510100005	Vũ Hà Vân	12/03/2005	<u>Vân</u>	5	Năm	C27QT1	
33	2510100033	Nguyễn Kiên Văn	21/10/2006	<u>Văn</u>	6	Sáu	C27QT1	
34	2510100023	Huỳnh Khánh Vy	16/12/2007	<u>Vy</u>	4.8	Bốn, tám	C27QT1	
35	2510100003	Nguyễn Thị Kiều Vy	12/09/2007	<u>Vy</u>	6.4	Sáu, bốn	C27QT1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 35

Số sinh viên đạt: 35

Ngày 12 tháng 11 năm 2025

Ngày 11 tháng 11 năm 2025

Nguyễn Văn Đăng

P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hòa.

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Marketing căn bản - MH1104038

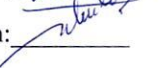
Giám thị 1: Trần Thị Tuyền

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 25111MH110403801

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Nguyễn Tiến Dũng

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 11/11/2025

Giờ thi: 07h45

Phòng thi: PM 4

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007					C27TA	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng Anh	12/04/2007					C27TA	
3	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/07/2005					C27QT2	
4	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên Bảo	28/10/2007					C27TA	
5	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007					C27TA	
6	2510100052	Huỳnh Nhã Yến Dung	20/06/2007					C27QT2	
7	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007					C27QT2	
8	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007					C27QT2	
9	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007					C27QT2	
10	2510100059	Lê Nhật Hoàng	04/08/2006					C27QT2	
11	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007					C27TA	
12	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007					C27TA	
13	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2007					C27QT2	
14	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007					C27QT2	
15	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007					C27QT2	
16	2510100049	Hồ Thị Yến Linh	17/12/2007					C27QT2	
17	2510100045	Phan Đặng Gia Linh	28/02/2007					C27QT2	
18	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006					C27TA	
19	2510130015	Lê Thanh Long	03/11/2007					C27TA	
20	2510100055	Tạ Huỳnh Lý	15/04/2006					C27QT2	
21	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007					C27TA	
22	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007					C27QT2	
23	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007					C27TA	
24	2510100039	Trần Thị Bích Ngọc	14/12/2007					C27QT2	
25	2510130003	Đào Ý Nhi	16/12/2007					C27TA	
26	2510130012	Lạc Mỹ Nhi	01/03/2007					C27TA	
27	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006					C27TA	
28	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004					C27TA	
29	2510100018	Trần Tiến Phát	24/05/2007					C27TA	
30	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007					C27QT2	
31	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000					C27TA	
32	2510130020	Trần Minh Quân	07/01/2006					C27TA	
33	2510130014	Mai Phương Thúy	25/12/2007					C27TA	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2510130011	Lê Trần Minh Thư	13/11/2006	<i>[Signature]</i>				C27TA	
35	2510100037	Nguyễn Lê Anh Thư	09/02/2006	<i>[Signature]</i>				C27QT2	
36	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thư	18/06/2006	<i>[Signature]</i>				C27QT2	
37	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007	<i>[Signature]</i>				C27QT2	
38	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007	<i>[Signature]</i>				C27TA	
39	2510100042	Nguyễn Hồng Nhựt Vinh	29/09/2005	<i>[Signature]</i>	✓	✓	✓	C27QT2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 38 vắng thi: 01 . Số bài thi/Số tờ: 38 / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 12 tháng 11 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Trần Phú Hòa



Ngày 14 tháng 11 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Nguyễn Tiến Dũng

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 1 - Năm học 2025-2026

Môn học: Marketing căn bản

Mã bài thi: V9DI2M

Thời gian thi: 11/11/2025 07:45:00

Thời gian kết thúc: 11/11/2025 08:45:00

Giám thị 1: T.T. Nguyễn Ký tên: [Chữ ký]
 Giám thị 2: N.T. Nguyễn Ký tên: [Chữ ký]
 Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
 Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510100036	Nguyễn Trần Trọng Ân	22/07/2005	<u>An</u>	5	Năm	C27QT2	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng Anh	12/04/2007	<u>Anh</u>	6	Sáu	C27TA	
3	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007	<u>Anh</u>	6.6	Sáu, sáu	C27TA	
4	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên Bảo	28/10/2007	<u>Bảo</u>	4.2	Bốn, hai	C27TA	
5	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007	<u>Chung</u>	5.4	Năm, bốn	C27TA	
6	2510100052	Huỳnh Nhã Yến Dung	20/06/2007	<u>Dung</u>	4.6	Bốn, sáu	C27QT2	
7	2510100054	Cao Minh Dương	29/12/2007	<u>Dương</u>	6.6	Sáu, sáu	C27QT2	
8	2510100040	Thạch Thái Dương	07/10/2007	<u>Dương</u>	4.6	Bốn, sáu	C27QT2	
9	2510100058	Đoàn Khánh Hà	04/07/2007	<u>Hà</u>	7.4	Bảy, bốn	C27QT2	
10	2510100059	Lê Nhật Hoàng	04/08/2006	<u>Hoàng</u>	4	Bốn	C27QT2	
11	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007	<u>Huy</u>	4	Bốn	C27TA	
12	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007	<u>Kha</u>	4.4	Bốn, bốn	C27TA	
13	2510100041	Trần Phúc An Khang	14/03/2007	<u>Khang</u>	6.4	Sáu, bốn	C27QT2	
14	2510100038	Nguyễn Thị Trúc Lam	26/06/2007	<u>Lam</u>	4.2	Bốn, hai	C27QT2	
15	2510100053	Võ Hoàng Gia Lâm	30/10/2007	<u>Lâm</u>	7.6	Bảy, sáu	C27QT2	
16	2510100049	Hồ Thị Yến Linh	17/12/2007	<u>Linh</u>	5.4	Năm, bốn	C27QT2	
17	2510100045	Phan Đặng Gia Linh	28/02/2007	<u>Linh</u>	6.4	Sáu, bốn	C27QT2	
18	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006	<u>Linh</u>	3.8	Ba, tám	C27TA	
19	2510130015	Lê Thanh Long	03/11/2007	<u>Long</u>	7.4	Bảy, bốn	C27TA	
20	2510100055	Tạ Huỳnh Lý	15/04/2006	<u>Lý</u>	4.2	Bốn, hai	C27QT2	
21	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007	<u>My</u>	5.4	Năm, bốn	C27TA	
22	2510100051	Cao Ngọc Xuân Nghi	03/12/2007	<u>Nghi</u>	6.2	Sáu, hai	C27QT2	
23	2510100039	Trần Thị Bích Ngọc	14/12/2007	<u>Ngọc</u>	4.2	Bốn, hai	C27QT2	
24	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007	<u>Ngọc</u>	5.8	Năm, tám	C27TA	
25	2510130003	Đào Ý Nhi	16/12/2007	<u>Nhi</u>	4.2	Bốn, hai	C27TA	
26	2510130012	Lạc Mỹ Nhi	01/03/2007	<u>Nhi</u>	4.6	Bốn, sáu	C27TA	
27	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006	<u>Như</u>	6.2	Sáu, hai	C27TA	
28	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004	<u>Như</u>	5.8	Năm, tám	C27TA	
29	2510100018	Trần Tiến Phát	24/05/2007	<u>Phát</u>	5.6	Năm, sáu	C27QT1	
30	2510100048	Nguyễn Văn Hải Phong	15/07/2007	<u>Phong</u>	6	Sáu	C27QT2	
31	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000	<u>Phương</u>	5.2	Năm, hai	C27TA	
32	2510130020	Trần Minh Quân	07/01/2006	<u>Quân</u>	4.4	Bốn, bốn	C27TA	
33	2510130011	Lê Trần Minh Thư	13/11/2006	<u>Thư</u>	5.8	Năm, tám	C27TA	
34	2510100037	Nguyễn Lê Anh Thư	09/02/2006	<u>Thư</u>	5.8	Năm, tám	C27QT2	
35	2510100044	Trịnh Thị Hoài Thư	18/06/2006	<u>Thư</u>	5.8	Năm, tám	C27QT2	
36	2510130014	Mai Phương Thúy	25/12/2007	<u>Thúy</u>	3.6	Ba, sáu	C27TA	
37	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007	<u>Trâm</u>	5.8	Năm, tám	C27TA	
38	2510100047	Phan Nguyễn Bích Trâm	01/11/2007	<u>Trâm</u>	5	Năm	C27QT2	

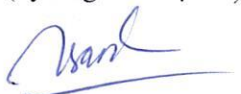
Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

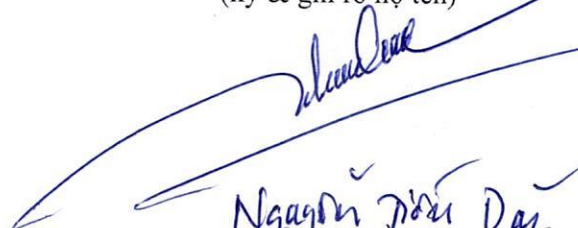
Số sinh viên dự thi: 38

Số sinh viên đạt: 36

Ngày 12 tháng 11 năm 2025
P. TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)


Trần Thị Hoa.

Ngày 11 tháng 11 năm 2025
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)


Nguyễn Việt Duyệt